

# VAN MỘT CHIỀU HAI MẢNH DC



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

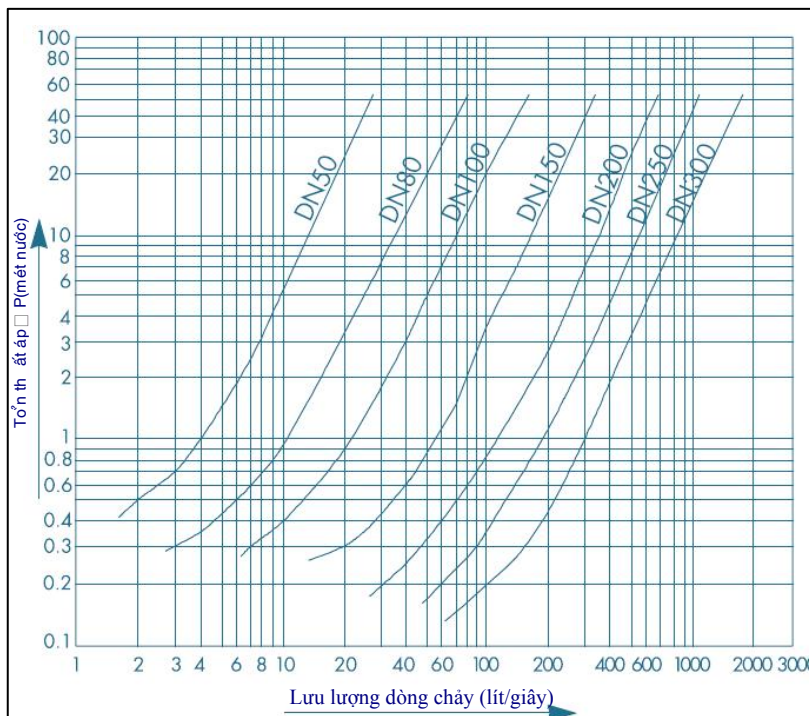
Đường kính danh nghĩa: DN 50 - DN 300  
 Khoảng cách 2 mặt bích: DIN 3202-K3/ISO 5752 long  
 Tiêu chuẩn mặt bích: DIN 2632/33 PN 10/16  
 ANSI B 16.5, Class 150  
 Thiết kế mặt bích: DIN 2526, Form A-E, ANSI RF  
 Ký mã hiệu: DIN EN 19  
 Kiểm tra độ kín: DIN 3230 T3, BN (Leakage Rate 1)  
 ISO 5208, Category 3  
 API 598 Table 5  
 ANSI B 16-104, Class VI  
 Tiêu chuẩn sử dụng: EN 593 (DIN 3354)  
 Giới hạn nhiệt độ: 0°C đến +130°C (phụ thuộc vào áp suất, môi chất & nhiệt độ)  
 Kết cấu tiêu chuẩn:

	DC1	DC2
Thân:	GG-25	GG-25
Đĩa:	thau	thép không gỉ
Trục:	thép không gỉ	thép không gỉ
Lò xo:	thép không gỉ	thép không gỉ
Vòng đệm:	NBR	EPDM
Bạc:	PTFE	PTFE
Áp suất làm việc :	16 bar	16 bar

## ĐẶC ĐIỂM

- Van 1chiều kiểu 2 mảnh hoạt động không cần bảo dưỡng
- Có thể tháo rời, các chi tiết có thể thay thế .

## GIẢN ĐỒ TỶ LỆ TẮT ÁP



Các giá trị ở trên giản đồ được tính toán cho nước ở 20°C và van được lắp ở vị trí nằm ngang. Để xác định giá trị tổn thất áp cho các môi chất khác, lưu lượng dòng chảy được tính theo công thức sau:

$$W_{\text{áp}} = \sqrt{\frac{\gamma_B}{1000}} \times Q_B$$

W<sub>áp</sub> = Lưu lượng tương đương (m<sup>3</sup>/h)

$\gamma_B$  = Hệ số dòng chảy của môi chất trong điều kiện làm việc (m<sup>3</sup>/h)

Q<sub>B</sub> = Lưu lượng dòng chảy trong điều kiện làm việc (m<sup>3</sup>/h)